

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định ngày 18 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:

Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 130/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định; hiện đang cư trú tại Hàn Quốc.

- Chị Vũ Thị Thúy N; sinh năm 1987; hiện cư trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Chị N có mặt, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Thị Thúy N đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31-5-2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại anh L đang xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, còn chị N sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Vũ Ánh Dương, sinh ngày 31-01-2011, hiện đang ở cùng với chị N. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Dương cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 02 triệu đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không đề nghị giải quyết.

Cháu Nguyễn Vũ Ánh Dương trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Văn L và mẹ Vũ Thị Thúy N, hiện nay bố Luân đang ở Hàn Quốc. Bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ Nga.

Tại phiên họp sơ thẩm: Chị N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Thị Thúy N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31-5-2010 tại UBND xã Bình Minh. Hiện nay anh L sống tại Hàn Quốc còn chị N ở Việt Nam. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều thống nhất xin ly hôn và thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Vũ Ánh Dương, sinh ngày 31-01-2011 cho chị N nuôi dưỡng, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ. Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung của anh L và chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị N nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Thị Thúy N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31-5-2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Nam Định, nên là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, anh L đang sống ở Hàn Quốc còn chị N ở Việt Nam, anh L và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh L và chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Anh L và chị N có 01 con chung là Nguyễn Vũ Ánh Dương, sinh ngày 31-01-2011. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Dương cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 02 triệu đồng. Xét việc thỏa thuận của anh L và chị N về nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương và quy định của pháp luật nên được công nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Thị Thúy N về việc nuôi dưỡng con chung cụ thể là giao con chung Nguyễn Vũ Ánh Dương, sinh ngày 31-01-2011 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 02 triệu đồng.

Anh L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N. Chị N cùng các thành viên gia

đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị N tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003950 ngày 22-7-2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18-8-2021.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Bình Minh, huyện Nam Trực;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Thu